TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 22/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hồ Lân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Xuân**
2. Ông **Nguyễn Hữu Hải**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Duy T** - sinh ngày: 06/08/1983 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 468/14, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 272016019, cấp ngày 26/02/2016, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi T (chết) và bà: Lê Thị T, sinh năm:1961; có vợ: Đào Thị Thanh T, sinh năm: 1984 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/9/2003, bị UBND tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày: 19/11/2018. (có mặt)

* *Người bị hại:*

Anh **Lê Hồng Đ** **sinh năm: 1966**

Nơi cư trú: 344, QL1, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

** Người làm chứng:*

Chị **Nguyễn Ngọc C** **sinh năm: 1971**

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 40 phút ngày 14/7/2018, Bùi Duy T sinh năm 1983, trú tại ấp T, xã B, huyện T và Phan Trung T, trú tại ấp N, xã B, huyện T đi xe taxi đến quán cà phê T do ông Lê Hồng Đ, sinh năm 1966 là chủ quán tại ấp T, xã B, huyện T. Lúc này trong quán có ông Lê Hồng Đ và chị Nguyễn Ngọc C là nhân viên của quán, khi đến quán T và T có lời qua tiếng lại và cự cãi với ông Đ, T nhặt 01 con dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng ở trong quán cầm trên tay trong lúc nói chuyện với ông Đ, T có cầm dao lên nhưng không đánh hay đâm ông Đ mà chỉ có cự cãi với ông Đ. Sau đó, Bùi Duy T đi vào trong khuôn viên của quán dùng chân đạp đổ 01 cái bàn làm bể mặt bàn bằng đá, rồi đi vào khu vực tính tiền dùng tay đánh vỡ 01 tấm kính dài 1m x 0,6m, sau đó trên đường đi ra phía trước quán T dùng tay giật 21 chậu hoa lan đang treo trong khuôn viên quán đập mạnh xuống nền xi măng làm vỡ chậu hoa và hư hỏng cây lan. Sau khi đập phá số tài sản ở quán cà phê T xong thì Phan Trung T đã can ngăn và đưa T đi về nhà, đến ngày 19/11/2018 Bùi Duy T bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam.

- Căn cứ kết luận định giá tài sản số 806/KL-HĐĐG ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai kết luận: 13 chậu lan Dendro (04 năm tuổi) có giá 715.000 đồng, 02 chậu lan Cattleya (04 năm tuổi) có giá 360.000 đồng, 01 chậu lan hoàng hậu (04 năm tuổi) có giá 400.000 đồng, 04 chậu lan phi điệp (4 năm tuổi) có giá 8.000.000 đồng, 01 chậu lan vũ nữ Pháp (4 năm tuổi) có giá 300.000 đồng; 01 tấm kính thường loại 5ly có diện tích 0,6m^2 đã qua sử dụng có giá trị 150.000 đồng; gạch men bóng mờ có diện tích 0,36m^2 đã qua sử dụng có giá trị 28.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.953.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT.VKS-HS ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Bùi Duy T về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Duy T từ 04 đến 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 con dao loại dao thái lan, dài 20 cm, cán màu vàng do Bùi Duy T lấy ở quán, sau khi gây án T đã vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

- USB chứa dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh Bùi Duy T đang thực hiện hành vi đập vỡ các chậu hoa lan do bị hại cung cấp chuyển theo hồ sơ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Duy T đã bồi thường cho Lê Hồng Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông Lê Hồng Đ có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho Bùi Duy T và không có yêu cầu gì khác.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo có tiền sử bệnh do dùng rượu, bia không kiềm chế được nên đã có hành vi vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ để bị cáo về tu chí làm ăn, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng số 06/CT.VKS-HS ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ 40 phút ngày 14/7/2018, tại quán cà phê T thuộc ấp T, xã B, huyện T, do có mâu thuẫn trong sinh hoạt với ông Lê Hồng Đ là chủ quán cà phê T, Bùi Duy T đã thực hiện hành vi hủy hoại tài sản đập phá và làm hư hỏng 21 chậu hoa lan các loại, 01 tấm kính, 01 tấm gạch men gây thiệt hại với tổng giá trị tài sản là 9.953.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Bùi Duy T về tội: "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại đã làm đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự nên áp dụng cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận 10.000.000đ do bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Đối với Phan Trung T có đi cùng với Bùi Duy T và có mặt tại thời điểm gây án tuy nhiên T không tham gia hủy hoại tài sản, hiện nay Phan Trung T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện chưa làm việc được. Ngoài ra, không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh vai trò đồng phạm của Phan Trung T. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Duy T** phạm tội "**Hủy hoại tài sản**"

Xử phạt: Bị cáo Bùi Duy T **03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2018.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lưu Hồ Lân